TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày 29 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn An Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Mai

- Ông Tạ Văn Doanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Sâm - cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại, Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1989. Tên gọi khác: Không. Giới T: Nam. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã SL, huyện LN, tỉnh BG. Chỗ ở: Thôn T, xã SL, huyện LN, tỉnh BG. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Sán Chí. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không. Trình độ học vấn: 09/12. Họ và tên bố: Trần Văn H, sinh năm 1966, nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã SL, huyện LN, tỉnh BG. Họ và tên mẹ: Lý Thị T, sinh năm 1966 (đã chết). Vợ, con: chưa có. Anh chị em ruột: Có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 02. Tiền sự: Không. Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2015/HSST ngày 25/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, đã xử tuyên phạt Trần Văn T 08 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, từ ngày 08/5/2018, hiện đang bị giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú quán: Thôn T, xã SL, huyện LN, tỉnh BG.

- Chị Lâm Thị S, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn T, xã SL, huyện LN, tỉnh BG.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đặng Công K, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú quán: Khu Làng C, thị trấn C, huyện LN, tỉnh BG.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú quán: thôn L, xã TH, huyện LN, tỉnh BG.

- Chị Lý Thi G, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Trú quán: thôn Đ, xã SL, huyện LN, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Văn T, bị Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội như sau: Thời gian từ ngày 02/9/2017 đến ngày 4/5/2017 bị cáo Trần Văn T đã thực hiện vụ trộm cắp tài sản cụ thể.

Vụ thứ nhất: Ngày 02/9/2017, bị cáo Trần Văn T đã đi bộ từ nhà mình đến nhà chị Lâm Thị S, ở cùng thôn để trộm cắp tài sản là thóc. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đến nhà chị S, thấy không có ai ở nhà, bị cáo T dùng tay bẻ sợi sắt dùng làm then cài khóa cửa đi vào lấy trộm thóc ở trong thùng tôn kê đặt tại bếp nhà chị S cho vào bao lấy ở bếp của gia đình chị S. Thóc mà T lấy là loại thóc nhị ưu, đã phơi khô. Sau khi đã lấy đầy bao, T vác về cất giấu ở bếp nhà T. Đến sáng hôm sau ngày 03/9/2017, Trần Văn T mượn xe mô tô của chị Trần Thị X, trú cùng thôn để chở số thóc mà T lấy trộm của gia đình chị S mang đi bán. Chị X đồng ý cho T mượn xe nhưng không biết là T chở thóc mà T trộm cắp của nhà chị S mang đi bán. Khi T chở số thóc trên ra cổng, thì chị S đi đến và chặn T lại yêu cầu T trả lại số thóc của gia đình mình bị mất trộm, nhưng T nói không phải thóc của nhà chị S nên T không trả. Hai bên xảy ra xô xát, giằng co làm bao thóc bị rơi xuống đường và bị rách. Sau đó, chị S chạy về nhà. Trần Văn T tiếp tục cho bao thóc lên xe mô tô rồi chở đi sát thành gạo để bán. Trên đường đi, do xe mô tô hết xăng nên T đã vào đổ xăng tại nhà bà Lý Thị G, trú tại thôn Đ, xã SL. Quá trình đổ xăng, bà G hỏi T là chở bao gì thế thì T có bảo là chở thóc cho chị gái và hỏi bà G có mua không. Sau đó bà G đã mua số thóc trên với số tiền là 6.000 đồng/kg, với trọng lượng bao thóc đó là 59kg. Bà G trả T là 354.000 đồng, số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi bị mất trộm thóc, bà S đã trình báo Công an xã SL đề nghị giải quyết. Ngày 12/10/2017, Công an xã SL, huyện LN đã triệu tập Trần Văn T đến Ủy ban nhân dân xã SL để làm việc. Trong quá trình làm việc, T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như nêu trên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, Trưởng Công an xã SL, huyện LNg đã ra quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 12/10/2017 đối với Trần Văn T về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt

tiền với số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 22/10/2017, T đã nộp phạt xong. Xét thấy thời điểm Trần Văn T có hành vi trộm cắp tài sản là 59 kg thóc thì T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Cụ thể, tại Bản án 41/2015/HSST ngày 25/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, T bị xử tuyên phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Ngày 25/10/2016 T mới chấp hành xong bản án trên đến ngày 25/10/2017 T mới được xóa án tích theo điểm a khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 12/10/2017 đối với Trần Văn T của Trưởng Công an xã SL là không đúng quy định của pháp luật mà phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 07/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã có Công văn số 420/CSĐT đề nghị Ủy ban nhân dân xã SL hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 12/10/2017 đối với Trần Văn T. Ngày 18/6/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã SL đã ra Quyết định số 43/QĐ-HQĐXHC hủy Quyết định xử hạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 12/10/2017 của Trưởng Công an xã SL và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn có yêu cầu định giá tài sản số 106/CSĐT yêu cầu xác định giá trị ở thời điểm thiệt hại của 59 kg thóc nhị ưu được thu hoạch vào tháng 9/2016 (đã được phơi khô). Tại Kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐ ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Giá trị ở thời điểm thiệt hại của 59 kg thóc nhị ưu là 513.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn T đã bồi thường cho chị Lâm Thị S số tiền là 350.000 đồng chị S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/5/2018, Trần Văn T đi bộ một mình từ nhà mình đến nhà anh Trần Văn T, ở cùng thôn để mượn xe đi chơi. Khi đến nhà anh T, thấy không có ai ở nhà, có 01 chiếc xe mô tô của gia đình anh T để ở trong bếp không có cửa, T đã lén lút đi vào bếp nhà anh T, rút rắc điện của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đen - đỏ - trắng, biển số 98E1-451.06 để ở bếp, rồi đấu nối dây điện trong xe với nhau. Sau khi đấu nối dây điện xong, kiểm tra điện đồng hồ xe mô tô báo hiệu đèn số đã sáng, T dắt chiếc xe từ bếp nhà anh T ra đường bê tông liên thôn rồi nổ xe, điều khiển đi về nhà mình, khi đó có anh Nguyễn Văn T, trú tại thôn L, xã TH, huyện LN là bạn của T và đang chơi ở nhà T, sau đó T rủ Tuấn đi xuống Thị trấn Chũ. Nguyễn Văn T đi với T nhưng không biết chiếc xe máy biển số 98E1-451.06 là do T trộm cắp mà có vi khi đó T nói với Tuấn là T mượn được.

Khoảng 14 giờ ngày 04/5/2018, khi đi đến thị trấn Chũ, do không có tiền chi tiêu nên T đã bảo Tuấn xuống ngã tư đèn giao thông ở bờ hồ Thanh Niên ngồi uống nước chờ T đi một lúc có ít việc. Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 98E1-451.06 đi đến nhà anh Đặng Công K, trú tại làng C, thị trấn C, huyện LN và cầm cố cho anh K chiếc xe mô tô biển số 98E1-451.06 để vay số tiền là 2.000.000 đồng. Khi đó, T cầm cố xe không có giấy tờ xe, anh K không biết đây là chiếc xe máy do T trộm cắp mà có vì T nói với anh K đây là xe máy của bố T. Số tiền 2.000.000 đồng, một mình T sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Ngày 07/5/2018, Trần Văn T đã đến Cơ quan chức năng đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 07/5/2018, anh Trần Văn T đã đến nhà anh Đặng Công K để chuộc lại xe mô tô của mình mà T đã cầm cố với 2.200.000 đồng. Sau đó, anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô đó cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để phục vụ công tác Điều tra. Cùng ngày 07/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã có yêu cầu định giá tài sản số 74/CSĐT yêu cầu xác định giá trị chiếc xe mô tô biển số 98E1-451.06 ở thời điểm bị chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐ ngày 07/5/2018 kết luận: giá trị chiếc xe mô tô biển số 98E1-451.06 tại thời điểm thiệt hại là 15.400.000 đồng.

Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa bị hại anh Trần Văn T, trình bầy: Vào thời gian buổi chiều ngày 04/5/2018, gia đình anh có mất 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đen - đỏ - trắng, biển số 98E1-451.06 do bị cáo T đã lấy trộm. Nay anh đã lấy lại chiếc xe này mà bị cáo đã cầm cố cho anh Đặng Công K với số tiền là 2.200.000đồng, bị cáo cũng đã bồi thường cho anh số tiền mà anh đưa cho anh K để chuộc lại xe là 2.500.000đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị hại chị Lâm Thị S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt HĐXX đã công bố lời khai, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 7/5/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền là 2.500.000 đồng, chị Lâm Thị S đã nhận bồi thường số tiền là 350.000đồng. Anh T, chị Sơ không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự đồng thời đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Người bị hại chị Lâm Thị S, anh Trần Văn T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Công K, anh Nguyễn Văn T, chị Lý Thi G đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử thảo luận tại chỗ đã quyết định áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung:

Sau khi xem xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T hành vi của bị cáo với truy tố của cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn T là người đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xoá án tích. Ngày 02/9/2017 bị cáo Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp 59 kg thóc nhị ưu của gia đình chị Lâm Thị S, sinh năm 1973 trú tại thôn Trạm, xã SL, huyện Lục Ngạn trị giá 513.000 đồng. Ngày 04/5/2018, Trần Văn T lại tiếp tục có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 98E1-451.06 trị giá 15.400.000 đồng của anh Trần Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã SL, huyện Lục Ngạn.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ đúng theo quy định pháp luật.

Xét T chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi trộm cắp của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách

liều lĩnh ngay tại khu đông dân cư chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì lợi ích cá nhân bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy, cần phải có một hình phạt thích đáng cho mức độ hành vi của bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, nhận thấy lỗi lầm cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về nhân thân thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2015/HSST ngày 25/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, đã xử tuyên phạt Trần Văn T 08 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Ngày 25/10/2016 bị cáo T mới chấp hành xong bản án trên. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 02/9/2017 khi bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, ngày 7/5/2018 bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Những tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Về các tình tiết tăng nặng của bị cáo: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với anh Đặng Công K là người nhận cầm cố chiếc xe máy biển số 98E1-451.06 do bị cáo Trần Văn T trộm cắp của anh T, bản thân Kiên không biết đây là tàn sản do T phạm tội mà có, trước đó, T với Kiên cũng không có thỏa thuận, hứa hẹn hay bàn bạc gì với nhau về việc T trộm cắp tài sản, sau đó mang tài sản đó đến cầm cố cho Kiên nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh K.

Về trách nhiệm dân sự*:* Bị cáo Trần Văn T đã bồi thường cho chị Lâm Thị S, gia đình bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn T. Anh T, chị Sơ không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử: Phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 7/5/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại (anh Trần Văn T) có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (chị Lâm Thị S), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn An Ninh